| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ GẠO**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **186**/2024/DS-ST
Ngày: 21/6/2024
*V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng góp hụi"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thủy Uyên;

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Trần Văn Bé Ba;

2. Ông Đoàn Thanh Phong;

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 81/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bùi Thị M, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp BHL, xã BN, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện ủy quyền:* Trần Thị Kim P, sinh năm 1987;

Địa chỉ: KP 3, thị trấn VB, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn:* Nguyễn Thị L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: ấp BP, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị P có đơn đề nghị vắng mặt, bà L vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Nguyên đơn bà Bùi Thị M, có đại diện ủy quyền là chị Trần Thị Kim P trình bày:*

Năm 2021 bà Bùi Thị M có mở 03 dây hụi do bà M làm thảo hụi, bà Nguyễn Thị L là hụi viên tham gia 03 dây hụi như sau:

- Dây 1: Hụi mở ngày 08/10/2021, hụi 2.000.000 đồng/phần, có 15 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L đã hốt hụi ngay kỳ đầu tiên, bà M đã giao đủ số tiền hốt hụi. Bà L đóng hụi chết được 06 kỳ bao gồm luôn kỳ hụi đầu tiên. Bà L

còn nợ lại 9 kỳ hụi chết với số tiền là 18.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn ngày 08/01/2023.

- Dây 2: Hụi mở ngày 19/10/2021, hụi 2.000.000 đồng/phần, có 15 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L đã hốt hụi ngay kỳ đầu tiên, bà M đã giao đủ số tiền hốt hụi. Bà L đóng hụi chết được 05 kỳ bao gồm luôn kỳ hụi đầu tiên. Bà L còn nợ lại 10 kỳ hụi chết với số tiền là 20.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn ngày 19/01/2023.

- Dây 3: Hụi mở ngày 25/12/2021, hụi 2.000.000 đồng/phần, có 15 phần, bà L tham gia 01 phần. Bà L đã hốt hụi ngay kỳ đầu tiên, bà M đã giao đủ số tiền hốt hụi. Bà L đóng hụi chết được 05 kỳ bao gồm luôn kỳ hụi đầu tiên. Bà L còn nợ lại 10 kỳ hụi chết với số tiền là 20.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn ngày 25/3/2023.

Tổng cộng bà L còn nợ bà M tổng số tiền hụi là 58.000.000 đồng.

Ngày 26/02/2022 bà L có vay của bà M số tiền 30.000.000 đồng để làm đám cưới cho con trai. Đến tháng 11/2022 bà L có vay của bà M số tiền 5.000.000 đồng để cho con dâu đi sinh. Bà M cho vay không lãi suất, thỏa thuận cuối năm 2023 sẽ trả hết. Sau đó bà L đã trả được số tiền vay là 12.000.000 đồng, hiện bà L còn nợ số tiền vay là 23.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2023 bà L có viết Biên nhận xác nhận còn nợ bà M số tiền hụi là 58.000.000 đồng và tiền vay là 23.000.000 đồng, tổng cộng là 81.000.000 đồng, Biên nhận do bà L tự viết và ký tên. Bà L xin trả dần trong 01 năm nhưng bà M không đồng ý vì nợ đã lâu.

Bà M khởi kiện yêu cầu bà L phải trả số tiền nợ hụi là 58.000.000 đồng và tiền vay là 23.000.000 đồng, tổng cộng là 81.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà L vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị P có đơn đề nghị vắng mặt, bị đơn bà L vắng mặt không lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Bùi Thị M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L trả số tiền vay và tiền hụi nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi" được quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn bà L cư trú tại ấp BP, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn bà L đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà L.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Năm 2021 bà Bùi Thị M có mở 03 dây hụi do bà M làm thảo hụi, bà Nguyễn Thị L là hụi viên tham gia 03 dây hụi gồm: Dây hụi mở ngày 08/10/2021, hụi 2.000.000 đồng/phần; dây hụi mở ngày 19/10/2021, hụi 2.000.000 đồng/phần; dây hụi mở ngày 25/12/2021, hụi 2.000.000 đồng/phần. Mỗi dây hụi bà L tham gia 01 phần, đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết. Các dây hụi này đều đã mãn. Tổng cộng bà L còn nợ bà M tổng số tiền hụi là 58.000.000 đồng.

Ngày 26/02/2022 bà L có vay của bà M số tiền 30.000.000 đồng để làm đám cưới cho con trai. Đến tháng 11/2022 bà L có vay của bà M số tiền 5.000.000 đồng để cho con dâu đi sinh. Bà M cho vay không lãi suất, thỏa thuận cuối năm 2023 sẽ trả hết. Sau đó bà L đã trả được số tiền vay là 12.000.000 đồng, hiện bà L còn nợ số tiền vay là 23.000.000 đồng.

Ngày 08/8/2023 bà L có viết Biên nhận xác nhận còn nợ bà M số tiền hụi là 58.000.000 đồng và tiền vay là 23.000.000 đồng, tổng cộng là 81.000.000 đồng, Biên nhận do bà L tự viết và ký tên. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã giao nộp 01 Biên nhận ngày 08/8/2023 do bà L viết và ký tên. Do đó, có căn cứ xác định bà L còn nợ bà M số tiền hụi là 58.000.000 đồng, nợ tiền vay là 23.000.000 đồng, tổng cộng là 81.000.000 đồng nên cần buộc bà L có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà M, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà L, nhưng bà L vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bị đơn không có phản đối gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tiền lãi: Nguyên đơn bà M không yêu cầu bị đơn bà L trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các điều 16, 17, 24 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị M.

Buộc bà Nguyễn Thị L có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị M số tiền nợ là 81.000.000 đồng *(Tám mươi mốt triệu đồng)*. Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 4.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Bùi Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.025.000 đồng theo biên lai thu số 0007271 ngày 08/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Thủy Uyên**